

TỈNH ỦY LẠNG SƠN

Số 1160-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 147-QĐ/TW, ngày 09/11/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Đảng ủy Công an Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy định số 72-QĐ/TW, ngày 24/02/2017 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 978-QĐ/TU, ngày 14/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Quyết định số 977-QĐ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

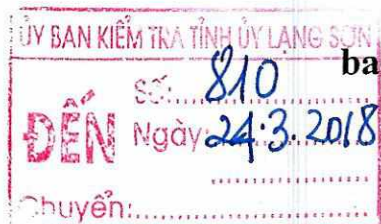
Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại Tờ trình số 119-TTr/UBKTTU, ngày 02/3/2018,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong việc chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy trực thuộc phối hợp với đảng ủy công an các huyện, thành phố tham mưu, giúp ban thường vụ huyện ủy, thành ủy xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng ở huyện, thành phố.

Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy căn cứ Quy chế này ban hành quy



chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy với đảng ủy công an huyện, thành phố.

Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng với ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy.

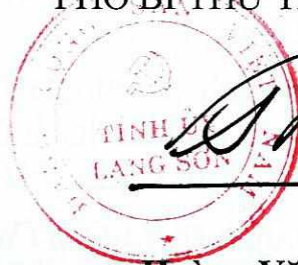
Điều 3. Các cơ quan có tên trong Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 726-QĐ/TU, ngày 26/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận :

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ II - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Như Điều 3 (thực hiện),
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Văn Nghiệm



phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Đảng ủy Công an tỉnh
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1160-QĐ/TU, ngày 19/3/2018
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an tỉnh (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1- Việc phối hợp trên cơ sở Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trên cơ sở bàn bạc, thống nhất, phát huy trách nhiệm của mỗi cơ quan.

3- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.

4- Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý, sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1- Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao:

a) Những nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

b) Những nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng Đảng; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Đảng ủy Công an tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an tỉnh và hướng dẫn về cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an tỉnh.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2- Thông báo, trao đổi thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Trao đổi những vấn đề liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể, truy cứu trách nhiệm hình sự được kịp thời, đồng bộ.

3- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xử lý kỷ luật và khiếu nại kỷ luật đảng.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

4- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh thì đề nghị phối hợp thực hiện.

b) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề liên quan hoặc phát hiện đảng viên, tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm,

có đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh thì gửi văn bản đề nghị phối hợp thực hiện hoặc thông báo bằng văn bản kèm tài liệu có liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại...) đến Đảng ủy Công an tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, trước hết đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trao đổi về nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Công an tỉnh hoặc phải có ý kiến của Đảng ủy Công an tỉnh trước khi quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định.

Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong lực lượng công an nhân dân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; trong trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên trong lực lượng công an nhân dân tuy không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng thuộc diện Đảng ủy Công an tỉnh quản lý.

Qua kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm thuộc thẩm quyền xem xét, xử lý của Đảng ủy Công an tỉnh thì chuyển hồ sơ và phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh để xem xét, xử lý.

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

d) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng ủy Công an tỉnh về những vấn đề liên quan trước khi Đảng ủy Công an tỉnh kết luận, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong việc tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ tham gia báo cáo viên các lớp tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Đảng ủy Công an tỉnh tổ chức.

đ) Khi nhận được đơn tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng hoặc phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Đảng ủy Công an tỉnh thì có văn bản thông báo kèm theo các tài liệu liên quan (đơn tố cáo, khiếu nại...) để Đảng ủy Công an tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

e) Khi tổ chức các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời đại diện Đảng ủy Công an tỉnh dự.

g) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy Công an tỉnh về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc kết luận các cuộc kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, quyết định xử lý kỷ luật đối với đảng viên có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Công an tỉnh.

2- Đảng ủy Công an tỉnh

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm, nhận được đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhận được đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thì thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để xem xét, giải quyết.

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Trước khi xem xét, quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên theo thẩm quyền, nếu thấy cần thiết thì có văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham gia ý kiến.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, xem xét thi hành kỷ luật đảng; chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

Tiếp nhận, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết và xử lý tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Công an tỉnh do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

đ) Tham gia ý kiến theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến việc Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kết luận, quyết định xử lý kỷ luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trong việc tuyên truyền công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết và kết luận những đơn tố cáo liên quan đến hoạt động khởi tố, điều tra theo quy định của Đảng và pháp luật thuộc thẩm quyền của Đảng ủy Công an tỉnh do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển giao.

e) Thường xuyên chủ động trao đổi thông tin, gửi báo cáo liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy Công an tỉnh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

g) Khi tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nếu thấy cần thiết thì trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

h) Khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy mời, Đảng ủy Công an tỉnh cử đại diện dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Công an tỉnh hoặc hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

i) Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Đảng ủy Công an tỉnh khi gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (trừ những báo cáo riêng về nghiệp vụ và những báo cáo có liên quan đến bí mật an ninh quốc gia).

k) Khi tổ chức các kỳ họp thường kỳ và đột xuất, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Đảng ủy Công an tỉnh gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để cử thành viên Ủy ban, cán bộ dự họp (trừ những cuộc họp riêng có liên quan đến bí mật quốc phòng, an ninh quốc gia).

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 10 ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định cần thời gian dài hơn thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết trước thời hạn quy định.

2- Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có

liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3- Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện quy chế này. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban, Đảng ủy Công an tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy (hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy) chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp giữa hai cơ quan.

Các đơn vị, phòng chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

2- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Đảng ủy Công an tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

3- Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì các cơ quan có tên ở Điều 1 báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1- Hằng năm hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an tỉnh tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
